

Thời gian : 13h30 - 15/12/2021 - Phòng : 129 - Cơ sở 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	23202212919	Nguyễn Thị Bích Đào	22/03/1999	Huế	26CYC4						
2	24201402766	Phạm Thị Hồng Hạnh	09/11/2000	Đắk Lắk	26CYC4						
3	23207111305	Phan Thị Tuyết Hào	27/05/1999	Đà Nẵng	26CYC4						
4	2320711837	Mai Thị Hồng Huệ	27/12/1999	Đà Nẵng	26CYC4						
5	23203111443	Trần Thị Thu Hương	05/04/1999	Bình Định	26CYC4						
6	2320515144	Nguyễn Cao Tú Trinh	27/01/1999	Bình Định	26TSC5						Thi ghép
7	2320311248	Nguyễn Thùy Băng Châu	10/02/1997	Đà Nẵng	26TSC6						Thi ghép
8	23203112923	Hồ Việt Thùy Duyên	29/10/1999	Đồng Nai	26TSC6						Thi ghép
9	24202115251	Nguyễn Thị Hiền	05/08/2000	Quảng Ngãi	26TSC6						Thi ghép
10	24212207309	Nguyễn Phúc Lâm	31/07/2000	Quảng Trị	26TSC6						Thi ghép
11	2320512576	Lê Thị Trà My	25/03/1999	Bình Định	26TSC6						Thi ghép
12	2320717126	Trần Thị Minh Thư	24/03/1999	Gia Lai	26TSC6						Thi ghép
13	23208611987	Nguyễn Thái Hoàng Huyền	19/01/1999	Quảng Ngãi	26TYC1						Thi ghép
14	2320512583	Nguyễn Thị Thanh Thúy	01/05/1999	Quảng Ngãi	26TYC1						Thi ghép
15	2320519542	Trần Thị Thúy Hiền	12/10/1999	DakLak	26TYC3						Thi ghép
16	23205111559	Trần Thị Ánh Nhật	11/07/1999	Gia Lai	26TYC3						Thi ghép
17	2320713992	Bùi Thị Ngọc Trâm	27/10/1999	Đà Nẵng	26TYC5						Thi ghép
18	2320716452	Huỳnh Cẩm Ly	06/07/1999	Bình Định	26TYC7						Thi ghép
19	2320315616	Lê Anh Thư	30/08/1999	Quảng Ngãi	26TYC7						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN

Thời gian : 13h30 - 15/12/2021 - Phòng : 128 - Cơ sở 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ	
									SỐ	CHỮ		
1	23207112099	Trần Thị Liên	Hương	06/04/1996	Đà Nẵng	26CYC4						Nợ Cơ bản
2	23203111735	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	22/02/1999	Gia Lai	26CYC4						
3	2320711587	Trần Thị Minh	Khánh	28/03/1999	Đà Nẵng	26CYC4						
4	24202607785	Trương Thị Lương	Lương	07/12/2000	Kon Tum	26CYC4						
5	2320240678	Huỳnh Ngọc Uyển	My	11/03/1999	Đà Nẵng	26CYC4						
6	24203106701	Đỗ Thị Cẩm	Nhung	04/12/2000	Quảng Nam	26CYC4						
7	24203112221	Nguyễn Thị	Ni	02/01/2000	Quảng Nam	26CYC4						Nợ Cơ bản
8	1920255483	Phạm Thị Minh	Hằng	10/11/1995	Quảng Nam	26SBN3						Nợ Cơ bản
9	24207102730	Đoàn Nguyễn Kim	Hoàng	21/09/2000	Quảng Nam	26SBN3						
10	2320724556	Nguyễn Thị Bích	Huệ	17/08/1999	Đà Nẵng	26SBN3						
11	2221522800	Lê Nhật	Minh	18/08/1998	Quảng Nam	26SBN3						Nợ Cơ bản
12	24205211805	Lê Hồ	Nguyễn	28/02/2000	Quảng Nam	26SBN3						
13	2220523160	Nguyễn Thị	Nhân	13/09/1998	Quảng Nam	26SBN3						
14	2320216151	Phan Nguyên Uyên	Nhi	01/01/1999	Đà Nẵng	26SBN3						
15	24205203651	Tạ Trần Thục	Nhi	12/07/2000	Quảng Ngãi	26SBN3						Nợ Cơ bản
16	24207104265	Lê Phạm Hoàng	Ni	29/01/2000	Đà Nẵng	26SBN3						
17	2320519920	Nguyễn Thị	Hằng	10/06/1999	Gia Lai	26TYC8						Thi ghép
18	24202201385	Hứa Hồng My	My	09/01/2000	Quảng Ngãi	26TYC8						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN

Thời gian : 13h30 - 15/12/2021 - Phòng : 207 - Cơ sở 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	24217100002	Nguyễn Văn Pháp	23/10/2000	ĐăkLăk	26SBN3						
2	2320310610	Phạm Thị Lan Anh	14/01/1999	Hà Tĩnh	26THT11						
3	2321158390	Lê Văn Anh	21/02/1999	TT Huế	26THT11						
4	24205206516	Hồ Thanh Lan Anh	25/06/2000	Đà Nẵng	26THT11						
5	24202608864	Đặng Thị Thanh Bình	18/06/2000	Quảng Nam	26THT11						
6	2321618533	Ngô Duy Đoàn	14/06/1997	Quảng Ngãi	26THT11						
7	2321711337	Tạ Quang Hưng	22/11/1999	Đà Nẵng	26THT11						
8	2321175118	Nguyễn Việt Khánh	20/01/1999	Quảng Bình	26THT11						
9	23203110158	Lê Hoàng Nhật Linh	10/07/1999	Khánh Hòa	26THT11						Nợ Cơ bản
10	23213110446	Nguyễn Hữu Lộc	09/05/1999	Gia Lai	26THT11						Nợ Cơ bản
11	24207207859	Dương Thị Ly Na	22/09/2000	Quảng Nam	26THT11						
12	24208601374	Lê Thị Thúy Nga	28/01/2000	Gia Lai	26THT11						
13	24202607454	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/03/2000	Quảng Trị	26THT11						Nợ Cơ bản
14	2221123649	Nguyễn Quang Nhật	24/03/1998	Đà Nẵng	26THT11						Nợ Cơ bản
15	24202516764	Huỳnh Thị Mỹ Oanh	01/05/1999	Quảng Nam	26THT11						
16	24207215446	Đoàn Thị Kiều Oanh	26/08/2000	Quảng Nam	26THT11						
17	24202615685	Nguyễn Hồng Phúc	25/12/2000	Đà Nẵng	26THT11						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

TT TIN HỌC DUY TÂN